

Bản án số: 65/2021/HS-ST  
Ngày: 24-11-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Đình X, sinh năm 1987 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có 01 con; tiền án: tại Bản án số 29/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, ngày 01 tháng 6 năm 2020, chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; chưa chấp hành án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Đỗ Thanh H, sinh năm 1996 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N và bà Trần Thị P; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**- Bị hại:** Ông Lê Bá T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
2. Ông Trương Văn P, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.
3. Chị Thiều Thị L, sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
4. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đỗ Thanh H và Lê Đình X là bạn bè quen biết với nhau.

Vào ngày 24 tháng 3 năm 2021, H đi ngang trại heo của ông Lê Bá T tại ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương phát hiện có nhiều sắt phế liệu nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. H rủ Lê Đình X đi lấy trộm sắt phế liệu, X đồng ý. Sau đó, X và H qua nhà chị Trần Thị N mượn 01 xe máy có móc loa để đi lấy trộm, chị N không biết việc H mượn xe đi lấy trộm nên đồng ý. H và X điều khiển xe đến nhà ông T lấy trộm 300kg sắt phế liệu để bên hông trại heo về bán lại cho bà N được 1.800.000 đồng chia nhau tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 25 tháng 03 năm 2021, H tiếp tục mượn xe chị N đến nhà ông T lấy trộm sắt phế liệu để bên hông trại heo. Do đi một mình nên H chia làm hai lần chở, lần đầu H lấy trộm 200kg sắt phế liệu chở về nhà chị N, sau đó H quay lại lấy trộm thêm 260kg sắt phế liệu về bán cho chị N tổng cộng 460kg sắt phế liệu được 2.900.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 28 tháng 03 năm 2021, X đến nhà Hoàng Văn T để chơi, tại đây X nảy sinh ý định rủ T đi lấy trộm sắt phế liệu của trại heo nhà ông T về bán lấy tiền, T đồng ý. T lấy xe mô tô biển số 61K1-171.03 chở X đến trại heo nhà ông T lấy trộm 50m dây điện, hiệu Dulex 2x11, lõi nhôm ông T để trong nhà kho về bán lại cho chị N với giá 1.600.000 đồng và chia nhau tiền tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 31 tháng 03 năm 2021, ông T phát hiện mất số tài sản trên nên trình báo công an xã T. Qua xác minh Lê Đình X, Đỗ Thanh H và Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội. Công an xã T chuyển hồ sơ đến Công an huyện Bàu Bàng giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra chị N khai nhận không biết tài sản mà H, X và T bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua, số sắt phế liệu chị N bán lại cho ông Trương Văn P tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương và ông P đã bán vào lò phế liệu nên không thu hồi được. Về 50m dây điện, hiệu Dulex 2x11, lõi nhôm chị N đốt hết phần vỏ được 50kg lõi nhôm bán lại cho chị Thiều Thị L tại ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương với giá 1.300.000 đồng, sau đó chị L đã bán lại cho chị Nguyễn Thị M, tại ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương với giá 1.648.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 50 kg (dây điện đã bị đốt) lõi nhôm; 01 con dao có cán gỗ dài, 01 thớt gỗ có đường kính 40cm, dày 09cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu F màu đen; 01 xe móc lô; 01 xe mô tô nhãn hiệu V biển số 61K1-171.03 số khung 582XKY009718, số máy JF86E0159460.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 4 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 300kg sắt phế liệu trị giá 2.100.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 4 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 460kg sắt phế liệu trị giá 3.220.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 4 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 50m dây điện, hiệu Dulex 2x11, lõi nhôm trị giá 675.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị M bị thu giữ 50kg (dây điện đã bị đốt) lõi nhôm, ông Lê Bá T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Chị M không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 50kg dây điện (đã bị đốt) lõi nhôm là tài sản của ông Lê Bá T. Ngày 23 tháng 6 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T, ông T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì.

01 xe mô tô nhãn hiệu F màu đen và 01 xe móc lô của chị Trần Thị N mua của một người không rõ họ tên địa chỉ và không có giấy tờ.

01 con dao có cán gỗ dài, 01 thớt gỗ có đường kính 40cm, dày 09cm là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị N.

01 xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 61K1-171.03 là tài sản của anh Hoàng Văn T. Ngày 23 tháng 6 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Anh Hoàng Văn T có hành vi lấy trộm 50m dây điện, hiệu Dulex 2x11, lõi nhôm có giá trị 675.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 01 tháng 07 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử phạt hành chính T với số tiền 1.500.000 đồng.

Chị Trần Thị N mua 760kg sắt phế liệu và 50m dây điện, hiệu Dulex 2x11, lõi nhôm của X, H, T. Chị N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, không đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng không khởi tố.

Đối với ông Trương Văn P đã mua 760 kg sắt phế liệu của chị N, Thiều Thị L, Nguyễn Thị M đã mua 50kg lõi nhôm không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, không đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng không khởi tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Lê Đình X, Đỗ Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản Cáo trạng số 173/CT-VKSBB ngày 02 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Đình X, Đỗ Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Đình X. Đề nghị xử phạt bị cáo X mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Thanh H. Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

01 (một) xe mô tô hiệu F, màu nâu đen, không biển số, không có số khung, số máy (không kiểm tra bên trong), 01 (một) xe móc (loại xe Honda lòi) hai bánh là tài sản không hợp pháp, không có giấy tờ chuyển cho Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Trả lại cho chị Trần Thị N 01 (một) cán dao cán gỗ 13cm, lưỡi sắt dài 30cm, rộng 12cm, 01 (một) thớt gỗ dày 09cm, đường kính 40cm là tài sản hợp pháp của chị Ngân.

Các bị cáo Lê Đình X, Đỗ Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị hại ông Lê Bá T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Văn P có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh đến vụ án chị Trần Thị N, anh Hoàng Văn T, chị Thiều Thị L và chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu gì.

Bị cáo Lê Đình X nói lời sau cùng: bị cáo thấy mình có tội, bị cáo rất ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình làm người có ích cho xã hội.

Bị cáo Đỗ Thanh H không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trại heo ông Lê Bá T thuộc ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đỗ Thanh H cùng bị cáo Lê Đình X đã có hành vi lấy trộm 300kg sắt phế liệu trị giá 2.100.000 đồng. Ngày 25 tháng 3 năm 2021, cũng tại trại heo ông Lê Bá T, bị cáo Đỗ Thanh H có hành vi lấy trộm 460kg sắt phế liệu trị giá 3.220.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của các bị cáo X, H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo Đỗ Thanh H không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo H là tốt; bị cáo Lê Đình X mới chấp hành xong hình phạt tù năm 2020 đến năm 2021 lại tiếp tục phạm tội, xét về nhân thân của bị cáo là xấu.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Đình X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đỗ Thanh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là ông Đỗ Thanh B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là người có công với đất nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Đình X đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đỗ Thanh H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không phân công nhiệm vụ cụ thể, bị cáo Đỗ Thanh H là người đề xuất việc trộm tài sản của ông Lê Bá T cũng là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và vận chuyển tài sản đã trộm đến nơi tiêu thụ nên bị cáo vừa là người tổ chức vừa là người thực hành; bị cáo Lê Đình X trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo là người thực hành tích cực. Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét, tình hình xâm phạm sở hữu ngày càng diễn biến phức tạp, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản liên tục, hành vi ngày càng liều lĩnh. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

01 (một) xe mô tô hiệu F, màu nâu đen, không biển số, không có số khung, số máy (không kiểm tra bên trong), 01 (một) xe móc (loại xe Honda lồi) hai bánh là tài sản không hợp pháp nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho chị Trần Thị N: 01 (một) cán dao cán gỗ 13cm, lưỡi sắt dài 30cm, rộng 12cm, 01 (một) thớt gỗ dày 09cm, đường kính 40cm theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về các vấn đề khác:

Ông Lê Bá T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe mô tô nhãn hiệu V biển số 61K1-171.03 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn T. Ngày 23 tháng 6 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T là phù hợp quy định pháp luật.

Anh Hoàng Văn T có hành vi lấy trộm 50m dây điện, hiệu Dulex 2x11, lõi nhôm có giá trị 675.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 01 tháng 07 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử phạt hành chính T với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Chị Trần Thị N mua 760kg sắt phế liệu và 50m dây điện, hiệu Dulex 2x11, lõi nhôm của X, H, T. Chị N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, không đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng không khởi tố là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Trương Văn P đã mua 760 kg sắt phế liệu, Thiệu Thị L, Nguyễn Thị M đã mua 50kg lõi nhôm không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, không đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng không khởi tố là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Về án phí: các bị cáo Lê Đình X, Đỗ Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Đình X;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Thanh H;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23, 26 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình X, Đỗ Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### 1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Đình X 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

### 2. Về vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu F, màu nâu đen, không biển số, không có số khung, số máy (không kiểm tra bên trong), 01 (một) xe móc (loại xe Honda lòì) hai bánh.

Trả cho chị Trần Thị N 01 (một) cán dao cán gỗ 13cm, lưỡi sắt dài 30cm, rộng 12cm; 01 (một) thớt gỗ dày 09cm, đường kính 40cm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Đình X, Đỗ Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### 4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ánh Tuyết**